

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM**

**Biểu mẫu 20**

*(Kèm theo Báo cáo số 166/BC-CĐCNTT ngày 27 tháng 11 năm 2013 do Hiệu trưởng ký)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2013-2014**

**Khối Ngành: TIN HỌC** (Tin học ứng dụng, Quản trị mạng, ...)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Trung cấp chuyên nghiệp
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung học nghề và tương đương; đáp ứng các qui định về sức khỏe và các điều kiện xét tuyển khác theo Quy chế tuyển sinh Trung Cấp hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã tham dự kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui có phiếu điểm và đạt điểm chuẩn trúng tuyển do Trường qui định.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện,....)	Nhà trường có 52 phòng học lý thuyết, 8 phòng máy được trang bị hiện đại, 1 phòng thực hành thiết bị CISCO theo chuẩn liên kết với tập đoàn Microsoft. Đảm bảo 01 máy/01sinh viên, với tổng diện tích xây dựng 14.500 m <sup>2</sup> .
III	Đội ngũ giảng viên	Ban TCCN sử dụng đội ngũ giảng viên của Trường, có 104 giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn và 25 giảng viên là cộng tác viên, thỉnh giảng.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>– Cố vấn học tập riêng cho từng lớp</li><li>– Hệ thống hỏi đáp trực tuyến với giảng viên phụ trách môn học, Giảng viên có thời gian trực tại khoa sẵn sàng tiếp sinh viên giải đáp thắc mắc.</li><li>– Hệ thống thư viện hiện đại, cung cấp tài liệu tham khảo online</li><li>– Các câu lạc bộ học thuật</li><li>– Các hoạt động thể thao văn hóa, hoạt động xã hội</li></ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"><li>– Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức làm việc;</li><li>– Có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong chuyên nghiệp và tự tin trong mọi hoạt động;</li></ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Có lòng yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>– Năng động, sáng tạo, cầu tiến trong học tập.</li> <li>– Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ.</li> </ul>
<b>VI</b>	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có kiến thức khoa học cơ bản về ; Cấu trúc máy tính, hệ điều hành, về nguyên lý và quy trình cài đặt, sửa chữa bảo trì và bảo dưỡng hệ thống máy tính.</li> <li>– Trình bày được các khía niệm cơ bản về mạng máy tính và các trang thiết bị mạng, web, Internet</li> <li>– Có kiến thức nền tảng về công nghệ phần mềm, phần cứng, mạng máy tính, sử dụng đồ họa trong máy tính... tùy thuộc vào từng chuyên ngành.</li> <li>– Có nhận thức về chuyên môn, ngoại ngữ để tự học suốt đời.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có kỹ năng thực hành cơ bản về xây dựng phần mềm, lắp đặt phần cứng, mạng máy tính, sử dụng đồ họa trong máy tính ...</li> <li>– Khai thác các phần mềm ứng dụng để làm công tác quản lý trong các cơ quan, các doanh nghiệp (như Quản trị Web, khai thác Internet...)</li> <li>– Có năng lực giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo.</li> <li>– Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế xã hội.</li> <li>– Có một trong các chứng chỉ Ngoại ngữ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng chỉ TOEIC (từ 250 điểm trở lên);</li> </ul> </li> </ul>
<b>VII</b>	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Có thể làm các công việc tư vấn thiết kế, vận hành, bảo trì gia công phần mềm, các giải pháp xử lý thông tin, lắp đặt các hệ thống mạng, xử lý đồ họa tại các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, công ty vừa và nhỏ, các trung tâm hoặc bộ phận quản lý mạng máy tính</li> <li>– Có thể giảng dạy môn Tin học tại các trường Trung Học Phổ Thông, Trung Học Cơ Sở ...</li> </ul>

**Hiệu trưởng**

(Đã ký)

**PGS.TS Nguyễn Tác Anh**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM**

**Biểu mẫu 20**

*(Kèm theo Báo cáo số 166/BC-CĐCNTT ngày 27 tháng 11 năm 2013 do Hiệu trưởng ký)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2013-2014**

**Ngành: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng/Trung cấp chuyên nghiệp
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung học nghề và tương đương; đáp ứng các qui định về sức khỏe và các điều kiện xét tuyển khác theo Quy chế tuyển sinh Trung Cấp hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã tham dự kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui có phiếu điểm và đạt điểm chuẩn trúng tuyển do Trường qui định.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện,....)	Nhà trường có 52 phòng học lý thuyết, 8 phòng máy được trang bị hiện đại. Đảm bảo 01 máy/ 01 sinh viên, với tổng diện tích xây dựng 14.500 m <sup>2</sup> .
III	Đội ngũ giảng viên	Ban TCCN sử dụng đội ngũ giảng viên của Trường, có 104 giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn và 25 giảng viên là cộng tác viên, thỉnh giảng.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>– Cố vấn học tập riêng cho từng lớp</li><li>– Hệ thống hỏi đáp trực tuyến với giảng viên phụ trách môn học, Giảng viên có thời gian trực tại khoa sẵn sàng tiếp sinh viên giải đáp thắc mắc.</li><li>– Hệ thống thư viện hiện đại, cung cấp tài liệu tham khảo online</li><li>– Các câu lạc bộ học thuật</li><li>– Các hoạt động thể thao văn hóa, hoạt động xã hội</li></ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"><li>– Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức làm việc;</li><li>– Có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong chuyên nghiệp và tự tin trong mọi hoạt động;</li></ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Có lòng yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>– Năng động, sáng tạo, cầu tiến trong học tập.</li> <li>– Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ.</li> </ul>
<b>VI</b>	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>3. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có đủ chuyên môn kế toán trong công tác xây dựng và quản lý kế toán doanh nghiệp;</li> <li>– Có kiến thức nền tảng về kế toán doanh nghiệp, khai báo thuế, báo cáo tài chính...</li> <li>– Có nhận thức về chuyên môn, ngoại ngữ để tự học suốt đời.</li> </ul> <p><b>4. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chương trình khóa học bao gồm những nội dung cơ bản về nghiệp vụ kế toán ở các phần hành kế toán doanh nghiệp như kế toán doanh nghiệp, kế toán thuế, kế toán thương mại dịch vụ, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán quản trị, tổ chức công tác kế toán, kế toán tiền lương, và các khoản trích theo lương...</li> <li>– Phân tích, quản lý và xây dựng số liệu kế toán hợp lý khoa học và pháp luật.</li> <li>– Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán mà doanh nghiệp đang có.</li> <li>– Sử dụng và khai thác tốt các nghiệp vụ kế toán tạo nên sự chính xác tuyệt đối khi hạch toán từ những chứng từ kế toán ban đầu.</li> <li>– Có khả năng quản lý, bảo vệ báo cáo kế toán mình làm ra.</li> <li>– Có một trong các chứng chỉ Ngoại ngữ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng chỉ TOEIC (từ 250 điểm trở lên);</li> <li>• Có chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A trở lên.</li> </ul> </li> </ul>
<b>VII</b>	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Sau khi tốt nghiệp, người học có thể trở thành nhân viên trung cấp chuyên nghiệp về kế toán doanh nghiệp, có thể làm việc trong các công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp kinh doanh sản xuất, thương mại dịch vụ. Và quan trọng hơn nhất là các sinh viên có một cái nghề để bước vào cuộc sống. Đó chính là công việc kế toán ở một doanh nghiệp hoặc một tổ</li> </ul>

		chức cụ thể.
--	--	--------------

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2013*

**Hiệu trưởng**

(Đã ký)

**PGS.TS Nguyễn Tác Anh**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM**

**Biểu mẫu 20**

*(Kèm theo Báo cáo số 166/BC-CĐCNTT ngày 27 tháng 11 năm 2013 do Hiệu trưởng ký)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2013-2014**

**Ngành: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng/Trung cấp chuyên nghiệp
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung học nghề và tương đương; đáp ứng các qui định về sức khỏe và các điều kiện xét tuyển khác theo Quy chế tuyển sinh Trung Cấp hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã tham dự kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui có phiếu điểm và đạt điểm chuẩn trúng tuyển do Trường qui định.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện,...)	Nhà trường có 52 phòng học lý thuyết, 7 phòng thực hành chuyên ngành được trang bị hiện đại gồm (1 xưởng điện tử - dt: 100 m <sup>2</sup> , 1 phòng thực hành điện tử - dt: 80 m <sup>2</sup> , 1 phòng tự động hóa - dt: 70 m <sup>2</sup> , 1 phòng thực hành đo lường- dt: 70 m <sup>2</sup> , 1 phòng thực hành kỹ thuật viễn thông - dt: 70 m <sup>2</sup> , 1 phòng thực hành mạch điện đo lường - dt: 80 m <sup>2</sup> , 1 phòng thực hành chuyên đề - dt: 70 m <sup>2</sup> ). Đảm bảo mỗi sinh viên thực hành không chỉ 1 lần/ buổi, với tổng diện tích xây dựng 14.500 m <sup>2</sup> .
III	Đội ngũ giảng viên	Ban TCCN sử dụng đội ngũ giảng viên của Trường có 104 giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn và 25 giảng viên là cộng tác viên, thỉnh giảng.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cố vấn học tập riêng cho từng lớp</li><li>- Hệ thống hỏi đáp trực tuyến với giảng viên phụ trách môn học, Giảng viên có thời gian trực tại khoa sẵn sàng tiếp sinh viên giải đáp thắc mắc.</li><li>- Hệ thống thư viện hiện đại, cung cấp tài liệu tham khảo online</li><li>- Các câu lạc bộ học thuật</li><li>- Các hoạt động thể thao văn hóa, hoạt động xã hội</li></ul>

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức làm việc;</li> <li>– Có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong chuyên nghiệp và tự tin trong mọi hoạt động;</li> <li>– Có lòng yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>– Năng động, sáng tạo, cầu tiến trong học tập.</li> <li>– Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>5. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có kiến thức khoa học cơ bản;</li> <li>– Có kiến thức nền tảng về công nghệ điện tử viễn thông, phần cứng, mạng truyền thông, sử dụng thành thạo thiết bị viễn thông...</li> <li>– Có nhận thức về chuyên môn, ngoại ngữ để tự học suốt đời.</li> </ul> <p><b>6. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có kỹ năng thực hành, vận hành cơ bản trên các thiết bị công nghệ điện tử viễn thông, phần cứng, mạng truyền thông, sử dụng thành thạo thiết bị viễn thông...</li> <li>– Có năng lực giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo.</li> <li>– Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế xã hội.</li> <li>– Có một trong các chứng chỉ Ngoại ngữ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng chỉ TOEIC (từ 250 điểm trở lên);</li> <li>• Có chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A trở lên.</li> </ul> </li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Có thể làm các công việc tư vấn thiết kế, vận hành, bảo trì thiết bị công nghệ điện tử viễn thông, phần cứng, mạng truyền thông, thiết bị viễn thông... tại các cơ quan viễn thông trong và ngoài nước, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, công ty vừa và nhỏ.</li> </ul>

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2013*

**Hiệu trưởng**

(Đã ký)

**PGS.TS Nguyễn Tác Anh**



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM**

**Biểu mẫu 20**

*(Kèm theo Báo cáo số 166/BC-CĐCNTT ngày 27 tháng 11 năm 2013 do Hiệu trưởng ký)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2013-2014**

**Khối Ngành: KINH DOANH BUƯ CHÍNH VIỄN THÔNG**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng/Trung cấp chuyên nghiệp
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung học nghề và tương đương; đáp ứng các qui định về sức khỏe và các điều kiện xét tuyển khác theo Quy chế tuyển sinh Trung Cấp hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã tham dự kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui có phiếu điểm và đạt điểm chuẩn trúng tuyển do Trường qui định.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện,...)	Nhà trường có 52 phòng học lý thuyết, 8 phòng máy được trang bị hiện đại. Đảm bảo 01 máy/ sinh viên, với tổng diện tích xây dựng 14.500 m <sup>2</sup> .
III	Đội ngũ giảng viên	Ban TCCN sử dụng đội ngũ giảng viên của Trường có 104 giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn và 25 giảng viên là cộng tác viên, thỉnh giảng.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cố vấn học tập riêng cho từng lớp</li><li>- Hệ thống hỏi đáp trực tuyến với giảng viên phụ trách môn học, Giảng viên có thời gian trực tại khoa sẵn sàng tiếp sinh viên giải đáp thắc mắc.</li><li>- Hệ thống thư viện hiện đại, cung cấp tài liệu tham khảo online</li><li>- Các câu lạc bộ học thuật</li><li>- Các hoạt động thể thao văn hóa, hoạt động xã hội</li></ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức làm việc;</li><li>- Có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, tác</li></ul>

		<p>phong chuyên nghiệp và tự tin trong mọi hoạt động;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có lòng yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>– Năng động, sáng tạo, cầu tiến trong học tập.</li> <li>– Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ.</li> </ul>
<b>VI</b>	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>7. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có kiến thức khoa học cơ bản;</li> <li>– Có kiến thức nền tảng về các nghiệp vụ Bưu chính Viễn thông, dịch vụ mạng truyền thông, sử dụng thành thạo thiết bị viễn thông ...</li> <li>– Có nhận thức về chuyên môn, ngoại ngữ để tự học suốt đời.</li> </ul> <p><b>8. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có kỹ năng hiểu biết, thực hành các nghiệp vụ Bưu chính Viễn thông, dịch vụ mạng truyền thông, sử dụng thành thạo thiết bị viễn thông ...</li> <li>– Có năng lực giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo.</li> <li>– Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế xã hội.</li> <li>– Có một trong các chứng chỉ Ngoại ngữ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng chỉ TOEIC (từ 250 điểm trở lên);</li> <li>• Có chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A trở lên.</li> </ul> </li> </ul>
<b>VII</b>	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Có thể làm các nghiệp vụ Bưu chính Viễn thông, dịch vụ mạng truyền thông, sử dụng thành thạo thiết bị viễn thông ... tại các cơ quan viễn thông (Bưu điện huyện thị, quầy giao dịch, trung tâm viễn thông), xí nghiệp, bệnh viện, trường học, công ty vừa và nhỏ.</li> </ul>

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2013*

**Hiệu trưởng**

(Đã ký)

**PGS.TS Nguyễn Tác Anh**